

**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TH TRANSPORT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108696706

**3. Ngày thành lập:** 11/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4513     |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4520     |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                               | 4530     |
| 6.  | Bán mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4541     |
| 7.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4542     |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4543     |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                                                                                                                                              | 4931     |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô<br>Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch | 4932     |

|     |                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                   | 4933(Chính) |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                            | 5210        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                               | 5221        |
| 14. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                       | 5224        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                | 5225        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>Logistics                  | 5229        |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết:<br>Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm);<br>Cho thuê xe tải, bán romooc                  | 7710        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.500.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN THỊ HỢP    | Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | 1.375.000.000         | 55,000    | 012560711                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN TÍNH | Thôn 2, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | 1.125.000.000         | 45,000    | C5988419                                                                                                                                          |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN THỊ HỢP

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012560711

Ngày cấp: 20/07/2009

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội